

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NH
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NH, TỈNH T

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh T.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phương Tr;
- Ông Nguyễn Hoàng Đ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc K, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NH.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Bích T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Bình C, xã BT, thành phố NH, T.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Bình C, xã BT, thành phố NH, T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Bích T trình bày:

Vào năm 2009, chị và anh Nguyễn Hùng C được sự chấp thuận của hai bên cha mẹ cho anh chị đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, thành phố NH, tỉnh T. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2016 cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, gây gổ, bất đồng quan điểm sống đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về tình cảm: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hùng C.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 02/9/2009 và Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 30/8/2014, hiện hai cháu đang sống với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Nguyễn Hùng C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Hùng C vắng mặt và không có văn bản ý kiến trình bày gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Hùng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, chị Bùi Thị Bích T đồng ý xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hùng C. Vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hùng C.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu của chị Bùi Thị Bích T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hùng C, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Bích T và anh Nguyễn Hùng C được sự chấp thuận của hai bên cha mẹ cho anh chị đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, thành phố NH, tỉnh T. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2016 cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, gây gổ, bất đồng quan điểm sống đến nay. Chị Bùi Thị Bích T cho rằng giữa chị và anh Nguyễn Hùng C không còn tình cảm và không thể nào sống với nhau được nữa, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hùng C. Do anh Nguyễn Hùng C không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và không có mặt tại phiên toà, xem như anh Nguyễn Hùng C từ bỏ quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ chị Bùi Thị Bích T cung cấp, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Từ phân tích trên, xét thấy tình cảm giữa anh, chị không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Bích T.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 02/9/2009 và Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 30/8/2014, hiện hai cháu đang sống với chị Tuyền, sau khi ly hôn chị Tuyền yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Nguyễn Hùng C cấp dưỡng nuôi con (nguyên vọng các cháu cũng muốn sống với mẹ). Xét thấy, hiện nay các con đang sống chung với chị Bùi Thị Bích T, chị Bùi Thị Bích T cũng cam kết đủ điều kiện kinh tế nuôi các con, để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển bình thường về mặt tâm sinh lý cho các cháu nên tiếp tục giao các cháu cho chị Bùi Thị Bích T tiếp tục nuôi là phù hợp, anh Nguyễn Hùng C không cấp dưỡng nuôi con do chị Bùi Thị Bích T tự nguyện không yêu cầu. Chị Bùi Thị Bích T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Hùng C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Bích T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Bích T. Chị Bùi Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Hùng C.

2/ Về con chung: Chị Bùi Thị Bích T được tiếp tục nuôi hai con chung tên Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 02/9/2009 và Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 30/8/2014, hiện hai cháu đang sống với chị Tuyền (nguyên vọng các cháu cũng muốn sống với mẹ), anh Nguyễn Hùng C không cấp dưỡng nuôi con do chị Bùi Thị Bích T tự nguyện không yêu cầu. Chị Bùi Thị Bích T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Hùng C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Bích T cam kết tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về nợ chung: Chị Bùi Thị Bích T cam kết không có, không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị Bích T nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0005177 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH, chị Bùi Thị Bích T không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. NH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh T